

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2019/KDTM-ST**

Ngày: 06-11-2019.

*V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

2. Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2019/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2019/QĐST-KDTM ngày 09/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng-T.

Địa chỉ: tổ 9 ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trung Hiếu, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 53 khu phố 4, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Ngọc Huệ; bà Hoàng Thị Huyền.

Địa chỉ: 84A/36 Trần Hữu Trang, phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

(Theo giấy ủy quyền số 131/2019-UQ ngày 10 tháng 9 năm 2019).

Bị đơn: Công ty TNHH Xây Dựng A.

Trụ sở: BA31 khu dân cư Phong Phú 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Chính Trung, sinh năm 1975.

Địa chỉ: BA31 khu dân cư Phong Phú 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Huệ và bà Hoàng Thị Huyền trình bày:

Ngày 14/04/2017 giữa Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng T - Bên bán và Công ty TNHH Xây Dựng A - Bên mua đã ký kết Hợp Đồng cung cấp bê tông trộn sẵn cho công trình Công ty Hợp Lực, Công ty Hiệp Vĩnh Phong, Công ty Thiên Hòa tại Khu công nghiệp Thái Hòa theo HĐ số 352/2017/HĐBT/TGN, kèm theo Phụ lục Cung Cấp Bê tông trộn sẵn số 375/2017/PL/TGN ký ngày 12/06/2017 và phụ lục Cung Cấp Bê tông trộn sẵn số 706/2017/PL/TGN ký ngày 01/08/2017. Theo hợp đồng và phụ lục đã ký, Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng T đồng ý cung cấp bê tông trộn sẵn cho Công Ty TNHH Xây Dựng A khối lượng hàng hóa được giao từng đợt theo yêu cầu của Bên mua. Căn cứ vào phiếu xuất kho Bên bán cung cấp hoặc biên bản giao nhận hàng từng đợt, hai bên sẽ tiến hành đối chiếu và ký xác nhận tổng hợp khối lượng vào ngày 15 và ngày cuối mỗi tháng, Bên bán xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên mua để làm cơ sở thanh toán. Bên mua phải thanh toán dứt điểm 20% còn lại cho Bên bán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng.

Từ khi giao kết Hợp đồng, Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng T đã bắt đầu cung cấp bê tông từ tháng 04/2017 đến tháng 02/2018 cho Công Ty TNHH Xây Dựng A. Sau khi đối chiếu khối lượng Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng T đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công Ty TNHH Xây Dựng A làm cơ sở thanh toán; với tổng số tiền bê tông đã cấp, tính theo đơn giá trên hợp đồng là 1.415.080.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm mười lăm triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng*). Tính đến nay Công Ty TNHH Xây Dựng A đã thanh toán cho Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng T với tổng số tiền là 1.192.400.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Số tiền còn lại Công Ty TNHH Xây Dựng A chưa thanh toán cho Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng T là 222.680.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng T đã nhiều lần yêu cầu Công Ty TNHH Xây Dựng A thanh toán, nhưng cho đến nay Công Ty TNHH Xây Dựng A vẫn chưa thanh toán đủ số tiền nợ gốc là: 222.680.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) cho Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng T.

Nay Công Ty CP Vật Liệu Xây Dựng T khởi kiện yêu cầu Tòa án Nhân Dân Huyện Bình Chánh buộc Công Ty TNHH Xây Dựng A thanh toán hết số tiền gốc là 222.680.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) và tiền lãi chậm trả tạm tính là 42.215.814 đồng.

Tuy nhiên do bị đơn không có thiện chí nên nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán. Nên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ chưa thanh toán, thanh toán một lần ngay sau khi có bản án quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn: Công ty TNHH Xây Dựng A; Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên

hợp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng đại diện công ty TNHH Xây Dựng A vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án giải quyết vụ án theo qui định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên việc giải quyết vụ án vẫn còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, các bên mua bán hàng hóa để sản xuất nhằm mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Điều 30; Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 317; 319 Luật thương mại năm 2005 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, với mã số doanh nghiệp: 3601164495, đăng ký lần đầu ngày 14/11/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 27/6/2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp cho Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng T.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, với mã số doanh nghiệp: 0308600352, đăng ký lần đầu ngày 13/5/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25/12/2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công Ty TNHH Xây Dựng A.

Ngày 14/04/2017 giữa Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng T - Bên bán và Công ty TNHH Xây Dựng A - Bên mua đã ký kết Hợp Đồng cung cấp bê tông trộn sẵn, theo hợp đồng số 352/2017/HĐBT/TGN, kèm theo Phụ lục Cung Cấp Bê tông trộn sẵn số 375/2017/PL/TGN ký ngày 12/06/2017 và phụ lục Cung Cấp Bê tông trộn sẵn số 706/2017/PL/TGN ký ngày 01/08/2017. Về nội dung và hình thức của hợp đồng là phù hợp pháp luật nên hợp đồng phát sinh hiệu lực và các bên phải thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.2]. Từ khi giao kết Hợp đồng, Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng T đã bắt đầu cấp bê tông từ tháng 04/2017 đến tháng 02/2018 cho Công Ty TNHH Xây Dựng A. Sau khi đối chiếu khối lượng Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng T đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công Ty TNHH Xây Dựng A làm cơ sở thanh toán; với tổng số tiền bê tông đã cấp, tính theo đơn giá trên hợp đồng là 1.415.080.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm mười lăm triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng*). Tính đến nay Công Ty TNHH Xây Dựng A đã thanh toán cho Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng T với tổng số tiền là 1.192.400.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Số tiền còn lại Công Ty TNHH Xây Dựng A chưa thanh toán cho Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng T là 222.680.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

[2.3]. Căn cứ vào các hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định Công Ty TNHH Xây Dựng A chưa thanh toán cho Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng T số tiền mua bê tông còn nợ là 222.680.000 đồng.

[2.4]. Tại đơn khởi kiện, Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng T yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả, tạm tính với số tiền là 42.215814 đồng. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 26/6/2019 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu này. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả của nguyên đơn.

[2.5]. Do công Ty TNHH Xây Dựng A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng T yêu cầu Tòa án buộc công Ty TNHH Xây Dựng A thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ 222.680.000 đồng là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6]. Do yêu cầu của Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng T là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc công Ty TNHH Xây Dựng A phải thanh toán cho Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng T số tiền là 222.680.000 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.7]. Công ty TNHH Xây Dựng A đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, yêu cầu, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Công ty TNHH Xây Dựng A đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét

xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 1, khoản 2 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 24, 50, 306, 317 và Điều 319 Luật thương mại năm 2005.

Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng T .

2/ Buộc công ty TNHH Xây Dựng A có trách nhiệm trả cho công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng T số tiền 222.680.000 (Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thực hiện việc giao và nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của cổ phần Vật Liệu Xây Dựng T.

Trường hợp chậm thi hành thì phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Án phí sơ thẩm: Công ty TNHH Xây Dựng A chịu 5.567.000 (Năm triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.622.395 (Sáu triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006534 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Chiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày / /2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Ngọc Chiến**.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 50/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2019/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2019/QĐST-KDTM ngày 09/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng-T.

Địa chỉ: tổ 9 ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trung Hiếu, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 53 khu phố 4, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Ngọc Huệ; bà Hoàng Thị Huyền.

Địa chỉ: 84A/36 Trần Hữu Trang, phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền số 131/2019-UQ ngày 10 tháng 9 năm 2019).

Bị đơn: Công ty TNHH Xây Dựng A.

Trụ sở: BA31 khu dân cư Phong Phú 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Chính Trung, sinh năm 1975.

Địa chỉ: BA31 khu dân cư Phong Phú 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

Điều 24, 50, 306, 317 và Điều 319 Luật thương mại năm 2005.

Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng T .

2/ Buộc công ty TNHH Xây Dựng A có trách nhiệm thanh toán cho công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng T số tiền 222.680.000 (Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thực hiện việc giao và nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của cổ phần Vật Liệu Xây Dựng T.

Trường hợp công ty TNHH Xây Dựng A chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên thì công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng T có quyền yêu cầu công ty TNHH Xây Dựng A trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3/ Án phí sơ thẩm: Công ty TNHH Xây Dựng A chịu 5.567.000 (Năm triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.622.395 (Sáu triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006534 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Biểu quyết: /3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa